

Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện **Văn bản và tác phẩm**

Hà Văn Minh - Phùng Diệu Linh

Giảng viên khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội

Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm
Huế, 2006

Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện (Tân truyện) là tác phẩm truyện Nôm được Nguyễn Hoà Hương chuyển thể từ Nam Xương nữ tử truyện trong Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ. Đây là một truyện Nôm có giá trị nhưng chưa được công bố, giới thiệu đồng thời cũng chưa được giới nghiên cứu quan tâm. Khảo sát văn bản, tìm hiểu tác giả, tác phẩm Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện vì thế là một việc làm cần thiết và ít nhiều có đóng góp cho công cuộc bảo tồn vốn di sản Hán Nôm nước nhà.

1. Tác giả và văn bản

1.1. Tác giả

Hiện nay, chưa có một công trình nào khảo cứu về tác giả Nguyễn Hoà Hương, chúng tôi chỉ tìm thấy thông tin về ông ở 2 tài liệu: 1, *Tên tự tên hiệu các tác giả Hán Nôm Việt Nam*¹,... *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu*². Tuy nhiên ở cả hai tài liệu này, lượng thông tin thu được cũng rất ít ỏi, có thể tóm gọn trong vài nét sau:

Nguyễn Hoà Hương hiệu là Mai Đình, còn có hiệu khác là Hương Trai. Hiện nay chưa rõ năm sinh, năm mất, quê quán, thân thế cũng như sự nghiệp của ông, chỉ biết ông sống vào thế kỉ XIX. Ông để lại các tác phẩm: *Bút Hương Trai khuê huấn ca*, (1861) và *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* (?)

Theo thông tin trên thì Nguyễn Hoà Hương sống vào triều Nguyễn, đây là thời kì mà hoạt động văn học khá chú trọng việc ghi chép danh sách những người đỗ đạt Từ khoa thi đầu tiên năm Nhâm Ngọ Minh Mệnh (1822) đến khoa thi hương cuối cùng năm Bảo Đại (1919) đều được ghi chép cẩn thận. Sách Đăng khoa triều Nguyễn gồm: *Đăng khoa lục hợp biên* (Lê Nguyên Trung), *Tục khắc Đăng khoa lục hợp biên* (Cúc Hiên Lê Đình Diệm), *Quốc triều hương khoa lục* (Cao Xuân Dục). Tuy nhiên, theo kết quả tổng kết của tác giả Ngô Đức Thọ trong cuốn *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075- 1919*³

¹ *Tên tự tên hiệu các tác giả Hán Nôm Việt Nam*, Trung tâm KHXH & NVQG, Viện nghiên cứu Hán Nôm, Trịnh Khắc Mạnh (cb), Nxb KHXH, H, 2002, Mục 4.61 tr 246

² *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu*, Nxb KHXH, H, 1993, Tập I, mục 296, Tập II, mục 2305

³ *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075- 1919*, Nxb Văn học, H, 1993

thì tất cả các khoa thi đều không có tên Nguyễn Hoà Hương. Như vậy, Nguyễn Hoà Hương có thể không đỗ đạt.

Mặc dù vậy, qua tìm hiểu bản Nôm *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* ta nhận thấy: trong tác phẩm điển tích, điển cố được sử dụng nhiều, cách vận dụng lại linh hoạt, khéo léo; ngôn ngữ thơ nhiều đoạn đạt đến độ uyển chuyển, sâu sắc và tinh tế. Điều này cho thấy tác giả phải là một người có học vấn, kiến thức thi thư khá uyên bác và đặc biệt là có tài thơ văn.

Hơn nữa, ngoài *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện*, như đã nói ở trên, Nguyễn Hoà Hương còn để lại tập *Bút Hương Trai khuê huấn ca* soạn năm Tân Dậu Tự Đức 14 (1861). *Bút Hương Trai khuê huấn ca* gồm hai phần: Phần 1: gồm 5 bài thơ Nôm khuyên dạy con cái về cách cư xử trong gia đình, từ bỏ thói tham lam, kiêu nịnh, ghen tuông; Phần 2: gồm 28 đoạn thơ Nôm 6/8 diễn ca tích Nam Hải Quan Âm Đức Phật (Đức Phật bà truyện). Điều này càng khẳng định Nguyễn Hoà Hương không chỉ là người yêu thích thơ ca mà còn có những đóng góp cho sự nghiệp văn học nước nhà. Hai tác phẩm của Nguyễn Hoà Hương hiện đều được xếp trong kho sách Hán Nôm, thuộc Viện nghiên cứu Hán Nôm, thế nhưng tên tuổi tác giả này chưa từng được nhắc tới trong bất kì một công trình nghiên cứu, khảo cứu nào nếu không muốn nói cái tên Nguyễn Hoà Hương hoàn toàn bị lãng quên. Như vậy, việc tìm hiểu, công bố, khảo cứu về sự nghiệp sáng tác của tác giả Mai Đình là rất cần thiết đối với giới nghiên cứu, đó là việc làm thiết yếu nhằm bổ sung tên tuổi Nguyễn Hoà Hương và những sáng tác có giá trị của ông vào danh sách các tác giả, tác phẩm văn học trung đại.

1.2. Văn bản *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện*

a. Trong kho sách của thư viện Viện Hán Nôm hiện lưu giữ cuốn *Nam Xương liệt nữ truyện* ký hiệu AB. 125, đóng bìa trắng gồm 51 tờ đánh số trang từ 1a đến 25b, khổ 31x31, sách chép tay rõ ràng, đẹp, chữ thông nhất. Sách gồm 3 phần:

Phần 1: Chép truyện *Nam Xương nữ tử truyện* trong *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ.

Phần 2: Chép *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* - bản diễn Nôm của Mai Đình Nguyễn Hoà Hương.

Phần 3: Chép *thơ, văn tế, tự, từ* về các nhân vật trong truyện. Sách không có tựa, không có mục lục, cũng không ghi thời gian chép. Tuy nhiên căn cứ vào một số cứ liệu trong văn bản ta có thể đoán định được thời gian sách ra đời. Ở phần 1 bản chép *Nam Xương nữ tử truyện* dạng kiêng húy các chữ *thời* 時 đều được viết thành *thần* 辰 (tờ 1b, dòng 9, chữ thứ 2; tờ 2b, dòng 5, chữ 10; tờ 3a, dòng 4, chữ 12; tờ 3b, dòng 9, chữ 17; tờ 4a, dòng 4, chữ 12, dòng 9, chữ 9; tờ 4b, dòng 3, chữ 17; tờ 5b, dòng 1, chữ 9) Như vậy bản này được chép sớm nhất vào năm Mậu Thân, Tự Đức 1 (1848) năm bắt đầu có lệnh kiêng húy chữ *Thời* hoặc cũng có thể được chép từ một bản *Cựu biên*¹ hoặc *Tân biên* in khắc sau năm Tự Đức.

¹ Tức loại bản *Truyện kỳ mạn lục* chỉ có chữ Hán là nguyên tác của Nguyễn Dữ.

Văn bản *Nam Xương liệt nữ truyện* cũng không ghi tên người chép, địa điểm chép. Căn cứ vào cấu trúc sách (gồm 3 phần: phần nguyên tác Hán văn truyện *Nam Xương nữ tử truyện*, phần diễn Nôm *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* và phần văn thơ bình luận) ta có thể thấy sách có cấu trúc hợp lý, chặt chẽ. Cấu trúc này có thể do chính Nguyễn Hòa Hương tổ chức nhưng cũng không loại trừ khả năng do người đời sau thực hiện, nhưng dù là ai thì cấu trúc này cũng thể hiện người chép sách là người cẩn thận và có ý thức bảo tồn di sản văn học dân tộc.

b. Vào năm 2004, chúng tôi đã chụp được một bản *Nam Xương liệt nữ truyện* tại một thư viện tư gia ở Bắc Kinh, Trung Quốc, từ đây tạm kí hiệu bản này là bản Bắc Kinh(BK). Bản chụp khá rõ trên giấy khổ A4, dòng đầu tiên của tờ 1a (mà chúng tôi đoán là tên truyện) đã bị xóa, nhưng ở mép các tờ vẫn còn có thể đọc được dòng chữ *Nam Xương liệt nữ truyện*, số trang đánh từ 1a đến 25b. Cấu trúc sách, kiểu chữ giống hệt bản AB.125 ở Thư viện Hán Nôm. Cả hai văn bản đều có những dấu hiệu giống nhau như những vết đánh dấu tên riêng rải rác ở các tờ.

+ Tờ 4a dòng 2, 3, 8 tờ 5a dòng 2, 9; tờ 4b dòng 3 chữ 16 chữ *Phan* 潘 được đánh dấu sổ bên cạnh.

+ Tờ 4a dòng 3 chữ *Hồ Khai Đại* 胡開大 cũng được đánh dấu sổ bên phải + 4b dòng 3 chữ.

+ Tờ 4b dòng 3 chữ *Vũ* 武 được đánh dấu sổ.

Như vậy có thể kết luận bản này và bản AB.125 cùng được sao chép từ 1 bản nhưng chúng ta không biết tàng bản tại thư viện nào là bản xuất phát. Do bản BK và bản AB.125 trùng nhau nên đây cũng chính là văn bản cơ sở chúng tôi chọn để nghiên cứu *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện*.

c. *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* là phần 2 trong cấu trúc sách của *Nam Xương liệt nữ truyện*. Đây là truyện thơ Nôm được phát triển từ *Nam Xương nữ tử truyện* của Nguyễn Dữ.

* Văn bản và cấu trúc văn bản:

Tân truyện được chép từ tờ 6a đến tờ 23a, tờ 2 trang, trang 9 dòng, dòng 14 chữ, trên là câu lục dưới là câu bát. Mỗi trang phân làm 2 nửa trên dưới ngăn cách bởi 1 khoảng trắng không chữ chừng 1,5 cm.

Toàn truyện có 582 câu gồm 291 câu lục, 291 câu bát.

Qua khảo sát, phân tích, chúng tôi tạm chia *Tân truyện* làm 3 phần:

Phần 1: Từ câu 1 đến câu 16, phần này là lời mở đầu kể về gương liệt nữ nước ta mà tiêu biểu là Trưng nữ vương. Đoạn này không có trong *Nam Xương nữ tử truyện*.

Phần 2: Từ câu 17 đến câu 518: Diễn Nôm truyện *Nam Xương nữ tử truyện*.

Phần 3: Phần còn lại từ câu 519 đến câu 582: Bình luận trực tiếp của tác giả Nguyễn Hòa Hương.

* *Vài nét về văn tự*: Chữ Nôm trong văn bản *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* đặc trưng cho kiểu chữ Nôm hậu kỳ, là thứ văn tự ghi tiếng Việt khi tiếng Việt đã dần ổn định về ngữ âm (so với ngữ âm tiếng Việt ngày nay), những cặp phụ âm đầu kép đã biến mất, không thấy xuất hiện kiểu chữ Nôm dùng 2 chữ tách rời để ghi một âm tiếng Việt như thường thấy trước kia như trong *Quốc âm thi tập*, *Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh*.

Trở lên là những thông tin về tác giả Nguyễn Hoà Hương và tác phẩm *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện*, những thông tin này còn ít ỏi nhưng cũng có thể cung cấp cho người đọc một cái nhìn tổng quan, bao quát về tác giả và tác phẩm này. Hiện *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* đã được phiên Nôm trong khoá luận *Khảo sát, giới thiệu văn bản Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện và đối chiếu so sánh với Nam Xương nữ tử truyện*¹ và một bản phiên - dịch toàn bộ văn bản AB. 125².

2. Sơ bộ đánh giá giá trị tác phẩm *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện*

Một tác phẩm văn học có giá trị bao giờ cũng là sự kết hợp hài hoà giữa những yếu tố kế thừa từ văn học truyền thống với những đóng góp sáng tạo của tác giả. Đối với *Tân truyện* thì yếu tố sáng tạo lại càng quan trọng, bởi lẽ đó chính là những tiêu chí để khẳng định khả năng lao động nghệ thuật độc lập của tác giả. Nguyễn Hoà Hương có vượt lên được cái bóng của tác phẩm nguyên tác để tự xác định đời sống riêng cho tác phẩm của mình không? Tác phẩm đó có thực sự là một sản phẩm nghệ thuật hay chỉ là những câu nôm na diễn lại bản gốc? Từ những băn khoăn đó chúng tôi tiến hành so sánh *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện* và *Nam Xương nữ tử truyện* của Nguyễn Dữ để tìm hiểu những đóng góp, sáng tạo của Nguyễn Hoà Hương ở phương diện: Cốt truyện, ngôn ngữ ...

2.1. Về cốt truyện

Tân truyện mượn cốt truyện của *Nam Xương nữ tử truyện*, đó là kiểu cốt truyện đơn tuyến, trình tự tác phẩm xoay quanh 1 sự kiện duy nhất: Trương Sinh ngờ oan cho vợ để Vũ thị phải tự vẫn.

Về phương diện cốt truyện, đóng góp của Nguyễn Hoà Hương chính là sự thêm, bớt, thay đổi những chi tiết nghệ thuật. Qua thống kê chúng tôi thấy có những chi tiết thay đổi có hiệu quả nghệ thuật sau:

* *Nam Xương nữ tử truyện* viết:

Trương tụy hào tộc đần bất nghiệp thi thư vị li hành ngữ danh biên xích tịch thư tại tiên. (Trương tụy con nhà hào phú nhưng không có học nên tên phải ghi trong sổ đi

¹ Phùng Diệu Linh, *Khảo sát, giới thiệu văn bản Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện và đối chiếu so sánh với Nam Xương nữ tử truyện*, Phòng tư liệu khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư Phạm Hà Nội, K.h:1046.

² Hà Đăng Việt, *Nam Xương liệt nữ truyện*, (Dịch nghĩa *Nam Xương nữ tử truyện* và phiên Nôm *Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện*), Tủ sách Hán Nôm, Phòng Tư liệu khoa Ngữ văn, ĐHKH Huế.

lính vào loại đầu). Trong **Tân truyện** Trương Sinh lại được giới thiệu là một học trò theo đuổi nghiệp thi thư, đèn sách.

*Lòng riêng riêng những kính yêu
Nguyệt hoa hoa nguyệt ngấn điều say sưa.
Công danh hai chữ đợi chờ
Chàng mang vinh hiển thiệp nhờ giàu sang.*

Công danh trong thời phong kiến chính là việc khoa cử, trường ốc. Trương Sinh như bao học trò khác đang theo đuổi giấc mộng công danh, chờ ngày *vinh hiển*. Sự khác biệt này theo chúng tôi là xuất phát từ khác biệt về tư tưởng giữa tác giả Nguyễn Dữ và Nguyễn Hoà Hương. Như chúng ta đã biết Nguyễn Dữ sống ở thời đại loạn li và phức tạp, các triều đại thoán đoạt, tranh quyền, ông từ chối làm quan và về ở ẩn, việc khoa trường không được ông coi trọng. Còn đối với Nguyễn Hoà Hương, triều đại nhà Nguyễn trong một chừng mực nào đấy vẫn thúc đẩy con người ta vươn tới công danh thì giấc mộng vinh quy bái tổ là một mong ước thâm kín của ông chăng?

Ngoài điểm khác biệt trên chúng tôi còn nhận thấy thêm một chi tiết bị thay đổi trong **Tân truyện**.

* Trong **Nam Xương nữ tử truyện** Nguyễn Dữ đề đến tận sau khi Vũ thị chết mới hé mở bí mật về cái chết oan uổng của nàng:

Không phòng dạ dạ khiêu điếm hàn đăng tâm bất thành mị nhi hốt ngôn viết Đản phụ hựu lai hĩ, Sinh vấn hà tại tức chỉ bích gian đăng ảnh viết sự hĩ cái nương bình nhật độc cư thường chỉ thị nhi (Một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya, chợt đứa con nói rằng.- Cha Đản lại đến kia! Chàng hỏi đâu, nó chỉ bóng chàng ở trên vách: - Đây này. Thì ra, thường ngày, ở một mình, nàng hay đùa bóng mình mà bảo là cha Đản.)

Trong khi đó ở **Tân truyện**, tác giả nói ngay việc Vũ Thị Thiết trở bóng chơi với con từ trước khi Trương Sinh trở về.

*Có đêm nằm suốt canh thâu
Khêu đèn trở bóng dải dầu cùng con.*

Và đoạn Trương Sinh tỏ nỗi oan của vợ thì không nhắc lại nguyên nhân ấy nữa:

*Bóng đèn trên vách lập lòe
Đản giương tay chỉ cha kia rành rành.
Nguồn cơn nghĩ lại mà kinh
Để ai mắc cái oan tình vì ta.*

Nếu xét về mạch phát triển cốt truyện, **Nam Xương nữ tử truyện** của Nguyễn Dữ có cốt truyện đi đúng trình tự thắt nút, phát triển, mở nút (phù hợp với thể loại tự sự của tác phẩm) người đọc và không biết được nguyên nhân bé Đản không nhận cha cho đến

tận khi nó chỉ vào bóng cha trên tường và bảo “*Cha Đản lại đến kia*”. Thế nhưng ở **Tân truyện**, trình tự này bị phá vỡ. Nguyên nhân của mối hiểu nhầm được tác giả cho biết ngay từ đầu thiên truyện. Xét về mạch phát triển cốt truyện, **Tân truyện** không đảm bảo tính logic như truyện kỳ song xét về phương diện khắc hoạ nội tâm nhân vật, Nguyễn Hoà Hương lại có lí riêng của mình. Ông nói ra nguyên nhân đó trong khi miêu tả cảnh cô đơn vò vó của người chinh phụ:

*Ba xuân hoa nở không oanh
Chín hè vắng tiếng diều thanh kêu sầu.
Có đêm nằm suốt canh thâu
Khêu đèn trở bóng dãi dầu cùng con.
Mối sầu chắt đã nên non
Biển ngân rỏ giọt hao mòn mình ve.*

Miêu tả cảnh cô đơn đầy thương nhớ ấy mà nói đến việc chỉ bóng mình nói là bóng chồng âu cũng là điều dễ hiểu và hợp lí, đó là cái hợp lí của thể loại trữ tình.

Những thay đổi về chi tiết trên đã thể hiện tính độc lập trong sáng tác của Nguyễn Hoà Hương. Tuy chọn một tác phẩm thành công và có ảnh hưởng sâu rộng như **Nam Xương nữ tử truyện**, ông vẫn thẳng thắn bộc lộ quan điểm của mình, đó là quan điểm của một chủ thể sáng tạo chứ không chỉ nhắc lại thông điệp của tiền bối.

2.2 Về ngôn ngữ

Khác biệt lớn nhất giữa hai tác phẩm là về ngôn ngữ thể loại. **Nam Xương nữ tử truyện** là tác phẩm viết theo lối văn ngôn, chú ý đến sự nhiều hơn đến tình, ngược lại, **Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện** thuộc thể loại thơ trữ tình nên có điều kiện đi sâu vào khai thác tâm tư tình, cảm nhân vật. Trong khi Nguyễn Dữ kể truyện kì bằng một giọng khách quan, chỉ bộc lộ quan điểm của mình trong những lời bình trực tiếp thì Nguyễn Hoà Hương do sử dụng loại truyện Nôm nên trong tác phẩm, ý kiến chủ quan, tư tưởng, tình cảm của ông được phát triển tự do hơn..

Khi nhân vật quyết định gieo mình xuống bến Hoàng Giang. Nguyễn Dữ không bình luận mà trần thuật bằng một giọng điệu khách quan (*ngôn cật tự đầu vu thủy/* nói xong tự đâm đầu xuống nước). Đọc **Tân truyện**, đến chi tiết này, nỗi xót xa của độc giả cũng tăng gấp bội phần bởi những lời bình luận, cảm thán của tác giả.

*Than ôi tiết sạch giá trong
Hoàng Giang đâu lại ra sông Tiền Đường.
Hiếu tình mặt nước mênh mang
Nhấp nhô một gánh cương thường nổi cao.*

Hình ảnh con sông Tiền Đường oan nghiệt lại hiện về như cũ, đọa đầy, ám ảnh thêm một kiếp quần thoa. *Tiết sạch giá trong* như Vũ Thị rồi hồn cũng ôm hận trên sóng nước mênh mang, chiếc phao cương thường đâu cứu được oan khiên? Có lẽ đây là đoạn Nguyễn Hoà Hương xa xót nhất, chân thành nhất và thương cảm nhất cho nhân vật của

mình. Nguyễn Hoà Hương đã vượt lên trên hệ tư tưởng khô cứng, lạnh lùng của cả thời đại mình, để đến với những tình cảm gần gũi, chân thành nhất với con người những tình cảm mang đậm giá trị nhân đạo cao cả bởi khao khát hạnh phúc bình dị cho những người phụ nữ bất hạnh, khổ đau.

Ngoài ngôn ngữ tác giả, *Tân truyện* do lợi thế về thể loại đã chú ý đến ngôn ngữ nhân vật, kể cả ngôn ngữ độc thoại và đối thoại. Thử xét đến nhân vật Trương Sinh. Trong *Nam Xương nữ tử truyện* Trương Sinh nói 2 lần tổng cộng là 3 câu, trong *Tân truyện* Trương Sinh nói 3 lần tổng cộng là 40 câu và 8 câu độc thoại nội tâm. Với dung lượng ngôn ngữ này, tâm tư tình cảm của nhân vật có điều kiện được bộc bạch. Khi biết nỗi oan ức của vợ, thái độ của Trương Sinh trong *Nam Xương nữ tử truyện* chỉ được miêu tả bằng một câu *Sinh phương ngộ kì oan chung vô khả nại hà* (Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ ra nỗi oan của vợ, nhưng đã chẳng làm gì được nữa). Trong khi đó, tác giả *Tân truyện* đã dành 40 câu để miêu tả tâm trạng Trương Sinh.

Một mình ngồi trước ngọn đèn khuya, giật mình vì nỗi oan của vợ, Trương Sinh thảng thốt xót xa:

*Nguồn cơn nghĩ lại mà kinh
Đề ai mắc cái oan tình vì ta.
Chàng càng thảm thiết xót xa
Nước trôi hoa rữa biết là làm sao.*

Lập đàn giải oan ở bến Hoàng Giang, Nguyễn Dữ không để cho Trương Sinh “nói” gì nhưng trong *Tân Truyện* người đọc cảm được nỗi đau đớn dằn vặt và nỗi lòng tha thiết hối cải của chàng:

*Cải kim thực lúa đôi ta
Đường chia u hiển người đà đông tây.
Xót đà phụ nghĩa bấy nay
Tội này lấp mãi đố đầy bể đông.*

Qua ngôn ngữ đối thoại và độc thoại, nhân vật Trương Sinh hiện lên với tâm tư tình cảm tuy chưa sâu sắc nhưng chân thành và đáng thương. Nhân vật Vũ Thị Thiết cũng là một điển hình của kiểu nhân vật chuyện Nôm được quan tâm đến tâm lí. Nàng được xây dựng bằng nhiều trạng thái tình cảm khác nhau. Có khi là nỗi nhớ chồng đến xót xa của người chinh phụ:

*Chinh phu ai vẽ cho mình
Sầu riêng chát biết mấy thành mà xây.
Gương Tần nữ để bụi bay
Hán thoa ai kẻ trao tay cho chàng.*

Có lúc lại là nỗi đau đớn tê tái và quyết liệt của con người tuyệt vọng:

Biết thân đến chốn dờ dang

*Thà bằng khoá ngọc then vàng căng căng.
Bấy lâu chẳng xót đãi đàng
Thôi thì coi mối xích thàng là xong.*

Gặp Phan Lang được lời như cời tấm lòng, nàng giải bày hết bao oan trái xót xa, bao ngậm ngùi chua chát:

*Kể bao thân thiệp cát làm
Ông tơ sao khéo xe nhằm mối duyên.
Nào là bể hẹn non nguyên
Nào lời thất tịch trách niên vi kỳ.*

Điêm qua một vài trường hợp đã thấy được sức mạnh biểu đạt tâm lý, cảm xúc của ngôn ngữ **Tân truyện**. Đây chính là thế mạnh, là phát triển ưu việt của **Tân truyện** so với **Nam Xương nữ tử truyện**.

* *
*

Mặc dù có nguồn gốc trực tiếp từ **Nam Xương nữ tử truyện** nhưng **Tân truyện** của Nguyễn Hoà Hương có một đời sống riêng, nó là một thành quả nghệ thuật độc lập, có giá trị, chứ không chỉ là cái bóng của nguyên tác Hán văn. Tác giả đã thổi vào tác phẩm sức sống mới mang chứa tư tưởng, tình cảm mới, phù hợp với thời đại ông, thời đại suy tàn của chế độ phong kiến. **Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện** bởi thế tuy không phải là một kiệt tác nhưng so với những truyện Nôm khác nó xứng đáng có một vị trí nhất định.

Người con gái Nam Xương - một dịch bản của **Nam Xương nữ tử truyện**¹ từ lâu đã được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn phổ thông. Tìm hiểu các vấn đề văn bản học của **Nam Xương liệt nữ Vũ thị tân truyện** đồng thời đối chiếu so sánh với **Nam Xương nữ tử truyện** chúng tôi hi vọng sẽ đóng góp cho quá trình dạy và học tác phẩm **Người con gái Nam Xương** trong nhà trường..

¹**Truyện kì mạn lục**, Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch, Nxb Văn Hoá, H, 1957